

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 2396/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành công thương thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 – 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công

Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Vũ Huy Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Thực hiện nghị quyết 06/NQ-CP ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 – 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu: Mục tiêu của Chương trình nhằm triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 - 2016.

2. Yêu cầu: Yêu cầu của Chương trình đòi hỏi các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 - 2016; trong đó, tập trung thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý, tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững

a) Sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính công. Thực hiện đổi mới các chính sách chi tiêu công, gắn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm với việc xây dựng kế hoạch tài chính và chi tiêu trung hạn. Kiểm tra, giám sát và kiểm toán chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách.

Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị; công khai tài chính doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước.

b) Tăng cường quản lý thị trường trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm; vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, xử lý kịp thời các trường hợp lợi dụng tình hình để đầu cơ, găm hàng, đưa tin thất thiệt nhằm đẩy giá bán hàng lên cao, gây bất ổn thị trường, ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng. Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân, đặc biệt là người dân ở những vùng khó khăn biên giới, hải đảo.

c) Tăng cường công tác phân tích và dự báo vĩ mô. Hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu phục vụ công tác đánh giá tình hình và xây dựng chính sách phát triển ngành Công Thương; xây dựng cơ chế phối hợp; tăng cường năng lực cán bộ ngành Công Thương trong việc theo dõi, đánh giá và dự báo để phục vụ công tác xây dựng và điều hành kế hoạch phát triển ngành, cũng như cảnh báo kịp thời các tác động với nền kinh tế.

2. Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh

Cùng với việc tiếp tục chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ ngành Công Thương và trong từng lĩnh vực, trong nhiệm kỳ 2011 - 2016 cần tập trung tái cơ cấu ngành Công Thương ở các lĩnh vực là: tái cơ cấu đầu tư và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong ngành.

a) Tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công theo hướng giảm dần tỷ trọng và nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ. Tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ; tập trung vốn cho các công trình điện, các dự án cấp thiết, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình cần thiết,

cấp bách phải hoàn thành và vốn đối ứng cho các dự án ODA; kiểm soát chặt chẽ, xác định rõ nguồn vốn đối với các dự án, công trình khởi công mới.

Tham gia hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, định hướng thu hút đầu tư, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư các công trình điện; nâng cao chất lượng quy hoạch và kiên quyết thực hiện đầu tư theo quy hoạch.

b) Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước.

Tiến hành phân loại các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Công Thương trên cơ sở xác định rõ vai trò của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước để thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại theo ngành, lĩnh vực kinh doanh, không phân biệt cấp quản lý. Cơ cấu lại từng doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện về mô hình tổ chức, quản lý, tài chính, kế hoạch sản xuất, kinh doanh đầu tư phát triển, cơ cấu sản phẩm, nguồn nhân lực; hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu và người quản lý trong doanh nghiệp có vốn nhà nước, về cơ chế quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, cơ chế giám sát, kiểm tra và chế tài xử lý.

Thực hiện công khai, minh bạch hóa tài chính và kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Công Thương; từng bước tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, kiểm soát độc quyền, đồng thời có cơ chế, chính sách thúc đẩy tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp dân doanh. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chỉ tập trung hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính; thực hiện xong việc thoái vốn đã đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính trước năm 2015.

3. Phát triển các ngành, lĩnh vực

Xây dựng các cơ chế, chính sách trong ngành và các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh, phát huy tối đa tiềm năng và hiệu quả đem lại. Phát triển đa dạng các ngành, nghề để tạo nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động. Tăng cường liên kết,

khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng kinh tế; tạo điều kiện cho phát triển và phát huy vai trò đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm, tạo sức lan tỏa, phát triển các vùng kinh tế khác.

a) Chuyển dịch mạnh cơ cấu công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh. Phát triển những ngành có tính nền tảng, lợi thế so sánh và có ý nghĩa với sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, từng bước tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng phân phối toàn cầu. Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tập trung phát triển ngành năng lượng, phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có nhiều sản phẩm xuất khẩu. Rà soát và hạn chế tối đa việc thành lập thêm các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; xây dựng tiêu chí lựa chọn một số khu kinh tế, khu công nghiệp để đầu tư tập trung; trong từng khu phải sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư, theo lộ trình để có thể sớm đưa vào sử dụng; đồng thời phải quan tâm xây dựng công trình phúc lợi phục vụ người lao động làm việc trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Phát triển khu vực dịch vụ hiệu quả, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh, để khu vực dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn các khu vực sản xuất và cao hơn tốc độ tăng GDP. Tập trung phát triển các lĩnh vực dịch vụ có giá trị gia tăng lớn, có tiềm năng và sức cạnh tranh. Phát triển mạnh dịch vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, dịch vụ việc làm và an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh dịch vụ trên thị trường nội địa, khu vực và thế giới; đẩy mạnh khai thác tiềm năng và lợi thế của từng lĩnh vực dịch vụ, tăng cường sự hợp tác giữa các lĩnh vực dịch vụ để cùng cạnh tranh và phát triển.

c) Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, tạo sự liên kết giữa các vùng để phát triển cân đối và bền vững. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và có cơ chế, chính sách phù hợp để các vùng trong cả nước cùng phát triển. Thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, tạo động lực, tác động lan tỏa đến các vùng khác;